

Bản án số: 99 /2017/HSST
Ngày: 22 / 9 / 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nghiêm Hoài Anh**
Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Nga** và ông **Phạm Quốc Trung**
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đỗ Thị Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà bình tham gia phiên toà:
Ông **Khuất Duy Xuân Quý** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo **BÙI QUANG Đ**, sinh ngày 12/5/1999 tại Lạc Sơn, Hòa Bình; Trú tại: Xóm C, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có bố là Bùi Văn B 52 tuổi và mẹ là Bùi Thị D 52 tuổi; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/6/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh **Bùi Đức T**. Sinh năm 1997

Trú tại: Xóm Ct, xã Ngọc M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh **Nguyễn Văn T**. Sinh năm 1991

Trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện L, Hoà Bình. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/6/2017, Bùi Quang Đ đến phòng của Bùi Đức T ở ký túc xá Trường Cao đẳng nghề S thuộc tổ 6, phường T, thành phố Hòa Bình chơi. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ lên giường của T nằm chờ mọi người ăn xong sẽ cùng nhau đi chơi. Tại đây, Đ phát hiện thấy cạnh gối của T có 01 ví da bên trong có 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28E1-121.04, Đ biết đây là chiếc xe mà T đang sử dụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này do đó Đ đã lấy chiếc đăng ký xe cất vào túi quần của mình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi mọi người rủ nhau đi chơi, do không có mũ bảo hiểm nên Đ nói dối T cho mượn xe để đi mượn mũ rồi quay lại, vì tin tưởng nên T đã giao xe mô tô biển kiểm soát 28E1-121.04 cho Đ. Sau khi mượn được xe, Đ đã điều

khuyến chiếc xe này về thị trấn V, huyện L bán cho anh Nguyễn Văn T được 13.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2017, Đ đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp số tiền 1.450.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 167 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS T.p Hoà Bình kết luận: *01 chiếc xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 28E1-121.04 màu trắng-xanh, đã qua sử dụng trị giá 20.700.000 đồng.*

Cáo trạng số 95/KSĐT ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà bình truy tố Bùi Quang Đ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 42 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Quang Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phải bồi thường cho anh T 2.550.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với lời khai của Người bị hại, lời khai người làm chứng và vật chứng thu được do đó có đủ cơ sở kết luận Bị cáo đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của Bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

Bị cáo là người có năng lực pháp luật, nhận thức được việc lợi dụng lòng tin, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do coi thường pháp luật và muốn có tiền ăn tiêu nên vẫn cố tình thực hiện gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại giá trị 20.700.000 đồng, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị xét xử theo khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà Bị cáo đã thực hiện cần có mức hình phạt tù tương xứng để cải tạo, giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-121.04 cùng đăng ký xe đã được thu hồi trả cho người bị hại nay anh T không có yêu cầu gì thêm do vậy Tòa không xem xét giải quyết.

Số tiền bị cáo nhận khi bán xe cho anh Tùng, sau khi trừ 10.450.000 đồng đã trả, nay cần buộc bị cáo phải thanh toán trả anh Tùng số còn lại theo yêu cầu.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ và nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: **Bùi Quang Đ** phạm tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*

* Áp dụng: Khoản 1 điều 139, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Quang Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2017

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; điều 122, điều 127 và điều 131 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Bùi Quang Đ phải trả cho anh Nguyễn Văn T 2.550.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán khoản tiền trên thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* *Về án phí:* Bị cáo Bùi Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, Người Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- VKSND T.p HB;
- Trại giam CA tỉnh HB
- Công an T.p HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP HB;
- TAND tỉnh HB;
- Bị cáo;
- Người bị xử vắng mặt;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Hoài Anh